

Số: 3507/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 20 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đường Trảng Bom - Thanh Bình, huyện Trảng Bom, chiều dài tuyến khoảng 12,3 km” tại xã Cây Gáo, Sông Trầu và thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai của Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bom

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 55/2023/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai;

Xét Văn bản số 2003/STNMT-MT ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Đường Trảng Bom - Thanh Bình, huyện Trảng Bom, chiều dài tuyến khoảng 12,3km” tại xã Cây Gáo, Sông Trầu và thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai của Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bom;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 623/TTr-STNMT ngày 15 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đường Trảng Bom - Thanh Bình, huyện Trảng Bom, chiều dài tuyến

khoảng 12,3km” tại xã Cây Gáo, Sông Trầu và thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai của Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bom” (sau đây gọi là Dự án) của Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bom (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Cây Gáo, Sông Trầu và thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

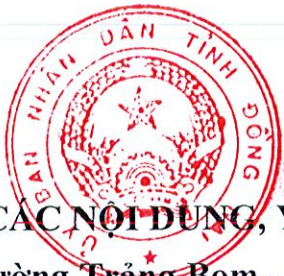
- Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bom;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND thị trấn Trảng Bom;
- UBND xã Cây Gáo;
- UBND xã Sông Trầu;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;

Lưu: VT, KTNS, KTN.

QĐĐTM.ĐuongTrangBom-ThanhBinh-UTB



Võ Văn Phi



Phụ lục

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

“Đường Trảng Bom - Thanh Bình, huyện Trảng Bom, chiều dài tuyến khoảng 12,3km” tại xã Cây Gáo, Sông Trầu và thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai của Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bom

(Kèm theo Quyết định số 3504/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Đường Trảng Bom - Thanh Bình, huyện Trảng Bom, chiều dài tuyến khoảng 12,3 km.
- Địa điểm thực hiện Dự án: Xã Cây Gáo, Sông Trầu và thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- Chủ dự án đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bom.
- Địa chỉ liên hệ: Khu phố 3, Thị trấn Trảng Bom, Huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

1.2. Phạm vi, quy mô Dự án:

- Dự án Đường Trảng Bom - Thanh Bình, huyện Trảng Bom, chiều dài tuyến khoảng 12,3 km của Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bom đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 và Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2022.

- Phạm vi Dự án:

Dự án có tổng chiều dài khoảng 12,3 km đi qua xã Cây Gáo, xã Sông Trầu và thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; điểm đầu tuyến giao với đường ĐT.762, điểm cuối tuyến giao với ngã ba đường 30/4 và đường An Dương Vương, thị trấn Trảng Bom. Phạm vi giải phóng mặt bằng theo lộ giới 45m; đầu tư giai đoạn 1 với mặt cắt 02 đoạn tuyến như sau:

+ Đoạn 01 (ngoài đô thị, từ km0+000 đến Km11+850): Từ đầu tuyến đến giao với đường Trảng Bom - Xuân Lộc, chiều dài khoảng 11.850 m, vận tốc thiết kế 80 km/h, hai nền đường độc lập, mỗi nền rộng 08 m (lề đường mỗi bên 0,5m, mặt đường 07 m), dải đất dự trữ bên ngoài rộng $5,5 \text{ m} \times 2 = 11 \text{ m}$, dải đất dự trữ bên trong rộng 18 m.

+ Đoạn 02 (trong đô thị, từ Km11+850 đến Km12+300): Từ đường Trảng Bom - Xuân Lộc đến cuối dự án; chiều dài khoảng 450 m, vận tốc thiết kế 50 km/h, mặt cắt ngang 45 m, vỉa hè rộng $08 \text{ m} \times 2 = 16 \text{ m}$, mặt đường rộng $11 \text{ m} \times 2 = 22 \text{ m}$, dải phân cách giữa rộng 07 m.

+ Đầu tư cầu, nút giao, hệ thống thoát nước, điện chiếu sáng, cây xanh (đoạn trong đô thị) và an toàn giao thông trên tuyến.

Dự án có tổng diện tích chiếm đất là 55,49 ha, trong đó: Đất trồng lúa chiếm 6,897 ha; còn lại là các loại đất rừng sản xuất, đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất ở và các loại đất khác.

- Quy mô đầu tư: Công trình đường ô tô, cấp II. Đoạn 1 (ngoài đô thị) có vận tốc thiết kế 80 km/h, Đoạn 2 (trong đô thị) có vận tốc thiết kế 50 km/h.

- Phạm vi đánh giá tác động môi trường của Dự án được phê duyệt tại Quyết định này không bao gồm: Hoạt động khai thác đất đắp, đá, cát tại các mỏ vật liệu phục vụ thi công Dự án; các hạng mục đèn bù, giải phóng mặt bằng, di dân tái định cư và khu đất vùng phụ cận 350,26 ha thuộc xã Sông Trầu theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án đầu tư:

1.3.1. Các hạng mục công trình của Dự án

a) Các hạng mục công trình chính:

- Phần đường:

Đầu tư xây dựng mới đường Trảng Bom - Thanh Bình, huyện Trảng Bom, chiều dài khoảng 12,3 km, với điểm đầu tuyến giao với đường ĐT.762 và điểm cuối tuyến giao với ngã ba đường 30/4 và đường An Dương Vương, thị trấn Trảng Bom; đầu tư giai đoạn 1 với mặt cắt 02 đoạn tuyến như sau:

+ Đoạn 01 (ngoài đô thị, từ km0+000 đến Km11+850): Từ đầu tuyến đến giao với đường Trảng Bom - Xuân Lộc, chiều dài khoảng 11.850 m, tuyến được thiết kế với cấp kỹ thuật đường cấp III đồng bằng, vận tốc thiết kế 80 km/h, hai nền đường độc lập, mỗi nền rộng 08 m (lề đường mỗi bên 0,5m, mặt đường 07 m), dải đất dự trữ bên ngoài rộng $5,5 \text{ m} \times 2 = 11 \text{ m}$, dải đất dự trữ bên trong rộng 18 m.

+ Đoạn 02 (trong đô thị, từ Km11+850 đến Km12+300): Từ đường Trảng Bom - Xuân Lộc đến cuối dự án; chiều dài khoảng 450 m, tuyến thiết kế với quy mô đường đô thị vận tốc thiết kế 50 km/h, mặt cắt ngang 45 m, vỉa hè rộng $08 \text{ m} \times 2 = 16 \text{ m}$, mặt đường rộng $11 \text{ m} \times 2 = 22 \text{ m}$, dải phân cách giữa rộng 07 m.

- Phần cầu: Xây dựng mới 01 cầu có 02 đơn nguyên cách nhau 16m mỗi đơn nguyên gồm 02 nhịp dầm BTCT tiết diện chữ I, mỗi nhịp dài $L = 33 \text{ m}$. Quy mô phân cầu phù hợp với quy mô phân tuyến, đơn nguyên số 1 tại Km8+930.326, đơn nguyên số 2 tại Km8+945.718.

+ Quy mô công trình: Vĩnh cửu

+ Chiều dài toàn cầu: $L_c = 67,15 \text{ m}$ (tính từ sau tường đầu sau mố).

+ Tải trọng thiết kế: Hoạt tải HL93

+ Tĩnh không thông thuyền: Không có nhu cầu thông thuyền

- Nút giao:

Nút giao với đường ĐT.762 (Km0+000): Đây là điểm đầu tuyến, hiện trạng tại giao lộ trên đã xây dựng một số công trình kiên cố. Việc tổ chức giao thông tại nút như sau: nút giao dạng bằng, bán kính rẽ $R = 20 \text{ m}$, vuốt nổi phù hợp với mặt đường hiện trạng.

Nút giao với đường 30-4 (Km12+300): đây là điểm cuối tuyến, khu vực đã được đầu tư hệ thống hạ tầng giao thông khá hoàn chỉnh. Việc tổ chức giao thông tại nút như sau: nút giao dạng bằng, bán kính rẽ $R = 15 \text{ cm}$, vuốt nối phù hợp với mặt đường hiện trạng.

b) Các hạng mục công trình phụ trợ:

- Xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, lắp đặt hệ thống tổ chức giao thông: đường giao dân sinh, hệ thống an toàn giao thông trên tuyến, hệ thống chiếu sáng, cây xanh (trong đô thị), hệ thống thoát nước.

- Các hạng mục phụ trợ phục vụ thi công gồm:

Dự kiến bố trí 03 công trường thi công (bao gồm: lán trại, bãi tập kết nguyên vật liệu, nhà điều hành công trình); dự án không có trạm trộn bê tông nhựa nóng, trạm trộn bê tông xi măng, bãi đúc cầu kiện bê tông; trụ cột đều được gia công sẵn.

1.3.2. Các hạng mục, công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường:

- 06 nhà vệ sinh di động phục vụ 03 công trường thi công, mỗi lán trại công trường thi công bố trí 02 nhà vệ sinh di động; 01 bể lắng cấu tạo gồm 03 ngăn, dung tích 02 m^3 để lắng nước thải phát sinh từ hoạt động rửa bánh xe phương tiện vận chuyển.

- 03 khu lưu giữ chất thải rắn thông thường từ hoạt động xây dựng phục vụ 03 công trường thi công, mỗi lán trại công trường thi công bố trí 01 khu lưu giữ, diện tích khoảng $20 \text{ m}^2/\text{khu lưu giữ}$. Khu vực lưu giữ được bố trí mái che, vách tôn.

- 03 khu lưu giữ chất thải nguy hại từ hoạt động xây dựng phục vụ 03 công trường thi công, mỗi lán trại công trường thi công bố trí 01 khu lưu giữ, diện tích khoảng $10 \text{ m}^2/\text{khu lưu giữ}$. Khu vực lưu giữ được bố trí mái che, vách tôn. Bên trong kho có trang bị các thùng chứa chất thải nguy hại có nắp đậy, được dán nhãn cảnh báo dung tích 120 lít để lưu giữ chất thải nguy hại.

- 01 bãi đổ thải (nằm ngoài phạm vi tuyến dự án) là khu đất công diện tích 4.317 m^2 thuộc các thửa đất số 5, 6, 22, 26, 48, 49, tờ bản đồ số 28 và các thửa đất số 100, 109, 110, tờ bản đồ số 26 thuộc ấp Tân Hòa, xã Bàu Hàm do Ủy ban nhân dân xã Bàu Hàm quản lý, cách dự án khoảng 07 km theo Văn bản số 24/UBND-ĐC ngày 07 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân xã Bàu Hàm về việc giới thiệu địa điểm đổ thải tại xã Bàu Hàm. Trong quá trình thi công, chất thải từ hoạt động phát quang (với khối lượng khoảng 285 tấn) và chất thải không tái sử dụng lại được từ hoạt động tháo dỡ nhà cửa sẽ được tập kết về khu vực bãi đổ thải.

1.3.3. Các hoạt động của Dự án:

a) Các hoạt động của Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng:

Hoạt động phát quang, chuẩn bị mặt bằng thi công, đào đắp nền đường, hoạt động lắp đặt công trường thi công; thi công các hạng mục công trình của Dự án; vận chuyển đồ thải đất, đá thải loại, đất lẫn bentonite, chất thải xây dựng; hoạt động bóc tách đất hữu cơ; hoạt động vận chuyển nguyên nhiên vật liệu phục vụ Dự án; hoạt động của các công trường thi công; hoạt động nổ mìn, lán trại, hoạt động sinh hoạt của công nhân tại công trường, hoạt động thanh thải lòng suối, kênh mương sau khi kết thúc thi công.

Hạng mục thi công cầu: Hoạt động đào đắp hố móng, hoạt động khoan cọc nhồi phát sinh bụi, khí thải, đất lẫn bentonite, dung dịch bentonite tràn đổ.

b) Các hoạt động của Dự án trong giai đoạn vận hành: hoạt động bảo trì, duy tu các hạng mục của Dự án và hoạt động của các phương tiện giao thông trên tuyến.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Dự án có yêu cầu phải chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa với diện tích khoảng 6,897 ha theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Trong giai đoạn thi công, xây dựng của Dự án:

Hoạt động phát quang thực vật, bóc tách lớp đất hữu cơ, phá dỡ các công trình hiện hữu trong phạm vi thực hiện Dự án và hoạt động di dời hệ thống đường điện để tạo mặt bằng thi công các công trình; hoạt động vận hành các công trường thi công, các bãi chứa tạm; hoạt động đào đắp nền đường; hoạt động thi công các hạng mục công trình trên tuyến, hoạt động vận chuyển đồ thải, vận chuyển nguyên vật liệu; hoạt động của các thiết bị thi công và hoạt động nổ mìn phát sinh rung chấn, tiếng ồn, bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại; ảnh hưởng đến môi trường không khí, hoạt động giao thông, ảnh hưởng đến sức khỏe người dân và hệ sinh thái dọc theo tuyến đường và tiềm ẩn nguy cơ sự cố sạt lở, tai nạn lao động, tai nạn giao thông, mất an toàn do nổ mìn, cháy, nổ.

Các hoạt động chiếm dụng đất trồng lúa, đất rừng sản xuất, đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất ở... làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất nông nghiệp, đời sống, việc làm, sinh kế, thu nhập của các hộ dân bị ảnh hưởng.

Hạng mục thi công cầu: Hoạt động đào đắp hố móng, hoạt động khoan cọc nhồi phát sinh bụi, khí thải, đất lẫn bentonite, dung dịch bentonite tràn đổ.

2.2. Trong giai đoạn vận hành của Dự án: Hoạt động của các phương tiện giao thông lưu thông trên tuyến đường phát sinh bụi, khí thải và tiếng ồn ảnh hưởng chủ yếu đến khu vực dân cư dọc tuyến; hoạt động vận hành, bảo trì, sửa chữa nhỏ trên tuyến phát sinh chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Nước thải, khí thải:

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

a) Trong giai đoạn thi công, xây dựng của Dự án:

Tổng lượng nước thải phát sinh lớn nhất trong giai đoạn thực hiện thi công xây dựng của dự án khoảng 2,9 m³/ngày, gồm:

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân phát sinh nước thải sinh hoạt với lưu lượng khoảng $2,7 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Thành phần ô nhiễm chính: TSS, Amoni (tính theo N), dầu mỡ động thực vật, phosphat (tính theo P), tổng coliforms.

- Hoạt động vệ sinh phương tiện ra vào công trường thi công phát sinh nước thải xây dựng với lưu lượng khoảng $0,2 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Thành phần ô nhiễm chính: TSS, dầu mỡ khoáng.

b) Trong giai đoạn vận hành của Dự án: Không có

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

a) Trong giai đoạn thi công, xây dựng của Dự án:

- Hoạt động phá dỡ các công trình hiện hữu, dọn dẹp mặt bằng, đào đắp, tập kết nguyên vật liệu, vận chuyển nguyên vật liệu thi công, đất thải, phế thải xây dựng và hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án phát sinh chủ yếu là bụi.

- Hoạt động của các phương tiện vận chuyển và của các thiết bị, máy móc thi công phát sinh bụi, khí thải. Thông số ô nhiễm đặc trưng: bụi, CO, NO_x, SO₂.

b) Trong giai đoạn vận hành của Dự án: Hoạt động bảo hành, bảo dưỡng, sửa chữa trên tuyến đường và hoạt động của các phương tiện lưu thông trên tuyến đường phát sinh bụi, khí thải. Thông số ô nhiễm đặc trưng: bụi, CO, NO_x, SO₂.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt:

a) Trong giai đoạn thi công, xây dựng của Dự án:

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân viên thi công với khối lượng lớn nhất khoảng 40 kg/ngày . Thành phần chủ yếu: thức ăn thừa, rau củ, bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, giấy báo,...

b) Trong giai đoạn vận hành của Dự án: không có

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

a) Trong giai đoạn thi công, xây dựng của Dự án:

- Hoạt động phá dỡ nhà cửa phát sinh phế thải với khối lượng khoảng 7.562 tấn. Thành phần chủ yếu là sắt, thép, xà bần, gạch ngói, bê tông,...

- Hoạt động phá dỡ các công trình bề tự hoại hiện hữu phát sinh lượng khối lượng bùn thải 150 tấn.

- Hoạt động dọn dẹp mặt bằng thi công phát sinh khối lượng sinh khối thực vật khoảng 285 tấn. Thành phần chủ yếu gồm: Chất thải thực bì, cây cỏ, cành lá, gỗ.

- Đất bóc hữu cơ bề mặt đất trồng lúa, vườn cây, hoa màu... với khối lượng khoảng 136.500 m^3 . Thành phần chủ yếu là: đất mặt hữu cơ của đất trồng lúa, vườn cây, hoa màu...

- Hoạt động đào nền đường phát sinh khối lượng đất, đá đào khoảng 122.412 m^3 . Thành phần chủ yếu là đất, đá đào.

- Hoạt động thi công xây dựng phát sinh chất thải rắn xây dựng khoảng 4,37 tấn/ngày. Thành phần chủ yếu là mẩu vụn sắt, thép, xà bần, bao bì,...

b) Trong giai đoạn vận hành của Dự án:

Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh từ các phương tiện lưu thông, hoạt động duy tu, bảo dưỡng.

3.2.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

a) Trong giai đoạn thi công, xây dựng của Dự án:

Hoạt động thi công tại công trường làm phát sinh chất thải nguy hại với khối lượng lớn nhất trong giai đoạn thi công chuẩn bị mặt bằng và xây dựng khoảng 420 kg trong suốt thời gian thi công. Thành phần chính: Dầu mỡ thải, cặn sơn thừa thải, bao bì thùng chứa sơn thải, que hàn thải, bóng đèn huỳnh quang thải,...

b) Trong giai đoạn vận hành của Dự án: Chủ yếu phát sinh trong hoạt động duy tu, bảo dưỡng.

3.3. Tiếng ồn, độ rung:

a) Trong giai đoạn thi công, xây dựng của Dự án:

Hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải, đất đá thải và hoạt động thi công các hạng mục công trình của Dự án phát sinh tiếng ồn và độ rung.

b) Trong giai đoạn vận hành của Dự án: chủ yếu phát sinh từ các phương tiện tham gia giao thông.

3.4. Các tác động khác:

Dự án chiếm dụng đất thổ cư của 100 hộ gia đình, trong đó có 20 hộ bị ảnh hưởng toàn bộ và 80 hộ bị ảnh hưởng một phần nhà cửa. Tổng số hộ phải di dời là 20 hộ.

- Việc chiếm dụng đất (trong đó rừng sản xuất, đất trồng lúa, đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản...) ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội và hoạt động canh tác, sản xuất nông nghiệp của người dân.

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình của Dự án và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đất thải, phế thải có khả năng gây ngập úng, gây hư hại đường giao thông, tại nạn lao động, tại nạn giao thông, cháy nổ; ảnh hưởng đến hoạt động giao thông đường bộ.

- Dự án có nguy cơ gây ngập úng cục bộ, tác động đến hệ sinh thái, tác động do nước mưa chảy tràn, tác động đến chất lượng nước mặt của rạch, suối và các đối tượng sử dụng nguồn nước rạch, suối xung quanh.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

a) Trong giai đoạn thi công, xây dựng của Dự án:

- Đối với nước thải sinh hoạt: bố trí 06 nhà vệ sinh di động, tại mỗi khu lán trại trong công trường thi công bố trí 02 nhà vệ sinh di động; hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định, không xả ra môi trường.

Quy trình thực hiện: Nước thải sinh hoạt → nhà vệ sinh di động → đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý.

- Đối với nước thải xây dựng: Bố trí 01 bể lắng cấu tạo gồm 03 ngăn, dung tích 02 m³ để lắng nước thải phát sinh từ hoạt động vệ sinh rửa bánh xe phương tiện vận chuyển. Nước thải sau khi tách cặn chất rắn được tái sử dụng cho hoạt động vệ sinh rửa bánh xe của phương tiện vận chuyển ra vào công trường; váng dầu được thu gom, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định; đất, cát, cặn tại bể lắng được tận dụng để san lấp mặt bằng dự án.

Quy trình thực hiện: Nước thải từ hoạt động rửa xe → bể lắng → tách dầu → lắng cặn → nước rửa sau khi được lắng cặn → tái sử dụng cho hoạt động vệ sinh rửa bánh xe của phương tiện vận chuyển ra vào công trường và tưới nước đập bụi trên công trường thi công.

- Đối với nước mưa chảy tràn: Thi công hệ thống rãnh thu gom nước mưa hình thang kích thước: Miệng rãnh x đáy x sâu = 0,8 x 0,4 x 0,4 m để thu gom và lắng lọc nước mưa chảy tràn; thường xuyên nạo vét các rãnh thoát nước, đảm bảo lưu thông dòng chảy, không gây ngập úng cục bộ.

Quy trình thực hiện: nước mưa chảy tràn → hệ thống rãnh thu gom nước mưa và hố lắng → lắng cặn → môi trường.

b) Trong giai đoạn vận hành của Dự án: không có.

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh trong quá trình thi công xây dựng của Dự án đáp ứng đạt các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia về môi trường hiện hành trước khi tái sử dụng, đảm bảo không thải nước thải ra ngoài môi trường; tuân thủ Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

4.1.2. Đối với thu gom và xử lý bụi, khí thải:

a) Trong giai đoạn thi công, xây dựng của Dự án:

- Sử dụng các phương tiện, máy móc được đăng kiểm đảm bảo các điều kiện về an toàn kỹ thuật và vệ sinh môi trường.

- Che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định.

- Phun nước tưới ẩm vật liệu thi công, đất đá thải trước khi vận chuyển.

- Thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công; phun nước tưới ẩm thường xuyên vào những ngày không mưa với tần suất khoảng 2 lần/ngày; vệ sinh rửa bánh xe của các phương tiện vận chuyển tại công trường thi công, đảm bảo tất cả các xe được rửa sạch bùn đất bám ở lốp trước khi ra khỏi công trường; lắp dựng hàng rào tôn xung quanh vị trí thi công gần các khu dân cư dọc tuyến thi công.

- Đối với hoạt động đổ thải vật liệu thừa tại bãi thải: Vệ sinh bánh xe của phương tiện vận chuyển trước khi rời khỏi bãi thải; vệ sinh quét dọn khu vực xung quanh phạm vi đổ thải; giám sát chặt chẽ quá trình đổ thải, không để xảy ra tình trạng tràn đổ đất ra khu vực xung quanh ngoài phạm vi đổ thải.

- Đối với hoạt động rà phá bom mìn: đảm bảo khoảng cách an toàn cho cán bộ, công nhân khi rà phá bom mìn; thực hiện các hoạt động rà phá bom mìn bảo đảm tuân thủ theo quy định của pháp luật.

b) Trong giai đoạn vận hành của Dự án: định kỳ thực hiện quét, thu gom chướng ngại vật và vệ sinh mặt đường trên tuyến đường; vệ sinh mặt đường trong quá trình sửa chữa, bảo dưỡng mặt đường, đặc biệt cần phun nước tạo ẩm để hạn chế bụi tại các khu vực triển khai hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa.

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh bởi Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành; đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường, QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh, QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh; công tác nổ mìn phá đá tuân thủ các yêu cầu về khoảng cách an toàn và rung chấn động theo quy định tại QCVN 01:2019/BCT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp và bảo quản tiền chất thuốc nổ và các quy định pháp luật khác có liên quan; thực hiện trồng cây xanh, trồng cỏ tại khu vực dải phân cách theo đúng quy định.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

a) Trong giai đoạn thi công, xây dựng của Dự án:

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: phân loại tại nguồn, bố trí các thùng rác chuyên dụng tại công trường thi công, lán trại để thu gom toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh, hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Đối với chất thải rắn thông thường:

+ Chất thải phát sinh từ hoạt động phá dỡ các công trình hiện hữu và hoạt động phát quang: Thực hiện phân loại chất thải để tận dụng lại, phần không thể tận dụng được thu gom, vận chuyển tại bãi đổ thải của địa phương (văn bản số 24/UBND-ĐC ngày 07/3/2024 của UBND xã Bàu Hàm về việc giới thiệu địa điểm đổ thải tại xã Bàu Hàm).

+ Đối với khối lượng đất hữu cơ: Đất bóc hữu cơ bề mặt đất trồng lúa, vườn cây, hoa màu,... với khối lượng khoảng 136.500 m³. Khối lượng đất bóc hữu cơ bề mặt được tận dụng toàn bộ lại để đắp vào khu vực ở vị trí dải phân cách đối với đoạn trong đô thị, vị trí ở giữa 2 làn đối với vị trí ngoài đô thị. Riêng phần đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước có tác động đến tầng đất mặt, thực hiện quản lý và xử lý đất bóc hữu cơ phát sinh từ Dự án đảm bảo tuân thủ quy định của Luật Trồng trọt và các quy định khác có liên quan.

+ Đối với các loại chất thải rắn khác: Thực hiện thu gom, phân loại và lưu chứa tại 03 khu lưu giữ chất thải rắn thông thường diện tích khoảng 20 m²/khu lưu giữ, hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn thông thường với đơn vị có chức năng theo đúng quy định.

b) Trong giai đoạn vận hành của Dự án:

Thu gom toàn bộ chất thải rắn thông thường phát sinh do hoạt động vận hành, bảo trì các công trình và hệ thống an toàn giao thông trên tuyến được thu gom về vị trí thích hợp, không cản trở giao thông; chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thực hiện, giám sát, quản lý chặt chẽ, bảo đảm toàn bộ chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; phối hợp với chính quyền địa phương xác định vị trí đổ đất đá thải trước khi thực hiện thi công và chỉ được phép đổ thải vào các vị trí thỏa thuận khi được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền; thực hiện quản lý và xử lý đất bóc tách hữu cơ phát sinh từ Dự án đảm bảo tuân thủ quy định của Luật Trồng trọt và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Các hoạt động vận chuyển đất dôi dư ra khỏi phạm vi dự án đảm bảo tuân thủ theo các quy định, trình tự thủ tục của Luật Khoáng sản và các văn bản hướng dẫn có liên quan khác.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại:

a) Trong giai đoạn thi công, xây dựng của Dự án:

Tại mỗi công trường bố trí kho chứa chất thải nguy hại diện tích 10 m²/khu lưu giữ, các thiết bị chuyên dụng bảo đảm lưu chứa an toàn, không tràn đổ, có gắn biển hiệu cảnh báo, dán nhãn, phân loại và hợp đồng với các đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành:

Chất thải phát sinh do đơn vị vận hành tuyến đường chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thu gom, giám sát, quản lý bảo đảm xử lý toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của Dự án đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định khác có liên quan.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

a) Trong giai đoạn thi công, xây dựng của Dự án:

- Công trình, biện pháp kiểm soát mức ồn từ hoạt động thi công và vận chuyển: Các thiết bị và máy móc thi công đạt kiểm định chất lượng đạt yêu cầu; các thiết bị thi công được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên.

- Biện pháp kiểm soát mức rung từ hoạt động thi công: Ưu tiên sử dụng các thiết bị có mức rung thấp; ghi nhận hiện trạng công trình trước khi thi công; cam kết đền bù thiệt hại trong trường hợp hoạt động thi công gây rung lắc hư hại đến công trình.

- Các phương tiện vận chuyển bảo đảm chuyên chở đúng tải trọng cho phép; sử dụng các thiết bị thi công được đăng kiểm trong quá trình thi công; các thiết bị thi công được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên.

- Ưu tiên sử dụng các thiết bị có mức rung nguồn thấp; thực hiện giám sát mức độ rung để kịp thời xử lý và đền bù trong trường hợp hoạt động thi công gây rung lắc hư hại đến công trình; cam kết đền bù mọi thiệt hại nếu hoạt động thi công gây hư hại đến công trình.

- Bố trí thời gian thi công hợp lý, không thi công ở các giờ nghỉ ngơi của người dân đoạn qua khu dân cư để tránh gây ồn, rung; hạn chế vận chuyển nguyên vật liệu vào giờ cao điểm, đặc biệt khi đi qua khu dân cư hoặc vào giờ nghỉ.

- Hoạt động rà phá bom mìn: thông báo với chính quyền địa phương thuộc phạm vi Dự án, trong đó nêu rõ vùng sẽ thi công, thời gian thực hiện; ưu tiên sử dụng các phương pháp nổ mìn phù hợp để hạn chế đá văng, ồn và rung; sử dụng các phương pháp phù hợp tại các vị trí gần công trình nhà dân; trang bị các biện pháp đảm bảo an toàn cho đội ngũ thực hiện.

b) Trong giai đoạn vận hành của Dự án: Không có.

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường: tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các tiêu chuẩn, quy chuẩn về bảo vệ có liên quan khác.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, tái định cư phù hợp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Xây dựng phương án tổ chức thi công, phân tuyến, phân luồng, đảm bảo an toàn giao thông đường bộ trong quá trình thi công; bố trí thời gian vận chuyển nguyên nhiên vật liệu hợp lý.

- Trang bị các phương tiện phòng cháy chữa cháy tại khu vực công trường thi công; tập huấn công tác phòng cháy, chữa cháy và phổ biến kiến thức phòng cháy, chữa cháy cho các bộ, công nhân viên của Dự án; thực hiện nghiêm chỉnh các quy chuẩn, quy định về phòng cháy, chữa cháy trong quá trình xây dựng theo quy định.

- Xây dựng nội quy công trường và giám sát việc thực hiện trong suốt quá trình thi công; tập huấn cho công nhân về thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác an toàn lao động, tuân thủ theo quy định về sử dụng vận hành, bảo dưỡng, bảo quản thiết bị, máy móc thi công; lắp đặt biển cảnh báo tại những vị

trí có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động; sử dụng các máy móc, thiết bị được kiểm định, bảo đảm an toàn theo quy định hiện hành; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho người làm việc trên công trường.

- Có biện pháp tổ chức thi công phù hợp; thường xuyên kiểm tra, khơi thông các dòng chảy, thông tắc hệ thống tiêu thoát nước xung quanh khu vực công trường thi công, đảm bảo không để nước đọng, gây ngập úng trong quá trình thực hiện Dự án.

- Giám sát, đảm bảo không thải bùn khoan là đất lẫn bentonite và dung dịch bentonite tràn đổ phát sinh trong quá trình thi công các mố, trụ cầu bằng công nghệ cọc khoan nhồi có sử dụng bentonite.

- Giám sát, đảm bảo công tác thi công được triển khai trong ranh giới, phạm vi cho phép; tăng cường kiểm soát không để công nhân san gạt đất xuống kênh, rạch...; thực hiện hoàn nguyên môi trường thanh thải kênh rạch, lòng suối khu vực Dự án ngay sau khi kết thúc thi công.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật và quản lý bãi thải phù hợp nhằm phòng chống cuốn trôi, sạt lở đất, đá; bảo đảm việc đổ thải, phế thải xây dựng đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường.

- Tuân thủ quy trình vận chuyển, đổ thải; thực hiện giám sát an toàn bãi thải trong quá trình thi công. Sau khi hoàn thành đổ thải, thực hiện san gạt tạo mặt bằng, chống sạt lở, phục hồi môi trường theo quy định.

- Thi công đúng phạm vi ranh giới Dự án, đúng trình tự, biện pháp thi công đã được phê duyệt; Bố trí kế hoạch thi công phù hợp, tránh thi công vào những ngày mưa bão, lũ; kiểm tra, che chắn, chằng buộc, di dời về nơi an toàn các hạng mục công trình, máy móc thi công có thể bị hư hại do điều kiện thời tiết bất lợi.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố môi trường khác theo quy định của pháp luật.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án đầu tư

5.1. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án trong giai đoạn thi công xây dựng:

a) *Giám sát môi trường không khí, tiếng ồn, độ rung:*

- Vị trí giám sát:

- + KK1: Vị trí quan trắc không khí xung quanh ở khu vực đầu tuyến dự án tại Km2+080, tọa độ: X = 1220743.436; Y = 423751.683 (theo hệ tọa độ VN-2000 kinh tuyến 107°45', múi chiếu 3°).

- + KK2: Vị trí quan trắc không khí xung quanh ở khu vực giữa tuyến dự án tại Km5+880, tọa độ: X = 1218172.153; Y = 420935.792 (theo hệ tọa độ VN-2000 kinh tuyến 107°45', múi chiếu 3°).

- + KK3: Vị trí quan trắc không khí xung quanh ở khu vực cuối tuyến dự án tại Km9+640, tọa độ: X = 1214805.075; Y = 419284.505 (theo hệ tọa độ VN-2000 kinh tuyến 107°45', múi chiếu 3°).

- Thông số giám sát: Tiếng ồn, độ rung, bụi (TSP), CO, SO₂, NO_x.
- Tần suất: 06 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

b) *Giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải sinh hoạt và chất thải nguy hại*: Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

c) *Giám sát khác*: Giám sát sụt trượt, sạt lở dọc theo tuyến đường dự án.

5.2. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án trong giai đoạn vận hành: Giám sát việc tiêu thoát nước của hệ thống thoát nước, tình trạng ngập úng dọc tuyến đường của dự án và giám sát sự cố sạt lở tuyến trong thời gian bảo hành công trình

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường như sau:

- Đảm bảo sự phù hợp của Dự án với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương và các quy hoạch khác có liên quan theo đúng quy định của pháp luật.

- Khoanh định ranh giới của Dự án và chỉ được tiến hành xây dựng các hạng mục công trình của Dự án trên diện tích đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư theo quy định của pháp luật hiện hành; chủ động, tích cực phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống lâu dài cho các hộ dân chịu tác động tiêu cực bởi Dự án và chỉ được phép triển khai thực hiện Dự án sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện quản lý, sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất trồng lúa nước theo quy định của Luật trồng trọt và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Có phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, đảm bảo công khai minh bạch; việc thực hiện Dự án không làm thất thoát tài sản của nhà nước và không để xảy ra khiếu kiện, ảnh hưởng đến dư luận, an ninh trật tự và đời sống của nhân dân.

- Phối hợp với chính quyền địa phương để thực hiện phương án tổ chức thi công đảm bảo không ảnh hưởng đến công trình, cảnh quan, môi trường.

- Lắp đặt biển báo tại khu vực Dự án và phối hợp với chính quyền địa

phương thông báo cho nhân dân trong khu vực Dự án về thời gian và khu vực thực hiện thi công xây dựng; có các biện pháp tạm thời để đảm bảo an toàn giao thông đường bộ và đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong thời gian thi công.

- Thực hiện giám sát, quản lý chặt chẽ, đảm bảo toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của Dự án được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản có liên quan.

- Tháo dỡ các công trình tạm ngay sau khi kết thúc thi công, thực hiện kịp thời công tác phục hồi hoàn trả mặt bằng tại các công trường thi công, các khu vực đất tạm chiếm dụng, bãi chứa tạm, bãi đổ thải bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường.

- Thực hiện quản lý và giám sát môi trường đối với quá trình vận chuyển, đổ đất đá, vật liệu thải; chỉ được phép đổ thải các loại bùn, đất, đá thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án vào các vị trí phù hợp được cơ quan có thẩm quyền cho phép bằng văn bản và tuân thủ các quy định của Luật Đất đai, Luật Khoáng sản.

- Thực hiện các biện pháp quản lý và giải pháp giảm thiểu tác động của nước mưa chảy tràn, úng ngập do việc thực hiện Dự án; xây dựng, đấu nối và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa, nước thải đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án.

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu bụi, tiếng ồn, độ rung, nước thải, chất thải rắn đảm bảo đáp ứng quy chuẩn môi trường liên quan và không gây tác động xấu đến môi trường; chương trình giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra khi cần thiết; đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về an toàn lao động, an toàn giao thông đường bộ, phòng cháy chữa cháy và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện và vận hành Dự án; lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý, kỹ thuật để phòng ngừa, ứng phó các sự cố tai nạn giao thông, tai nạn lao động, ngập lụt, cháy, nổ cũng như các rủi ro, sự cố môi trường khác (nếu có) trong giai đoạn thi công và vận hành Dự án; chủ động phòng ngừa, ứng phó với các điều kiện thời tiết cực đoan để đảm bảo an toàn cho người, phương tiện và các công trình khu vực Dự án.

- Chịu trách nhiệm toàn bộ và cam kết đền bù, khắc phục ô nhiễm, sự cố môi trường trong trường hợp xảy ra sạt lở, sụt lún, ngập úng do hoạt động triển khai của Dự án; trường hợp xảy ra sạt lở, bồi lắng ảnh hưởng đến các công trình xây dựng, sinh kế người dân phải dừng ngay hoạt động thi công và phối hợp với các cơ quan có liên quan khắc phục sự cố và đền bù thiệt hại theo quy định của pháp luật./.